

Số:178/2019/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 28 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Ấp BĐ, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị P, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Ấp TS, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị P có 02 con chung tên Nguyễn Thái Bội H, sinh ngày: 08/6/2011 và Nguyễn Thái Khương N, sinh ngày: 24/02/2013.

Chị Trần Thị P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thái Bội H và Nguyễn Thái Khương N.

Ghi nhận anh Nguyễn Văn Đ đồng ý cấp dưỡng cho Nguyễn Thái Bội H, Nguyễn Thái Khương N theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho mỗi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi Nguyễn Thái Bội H, Nguyễn Thái Khương N đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2019.

Anh Nguyễn Văn Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị P không tranh chấp tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị P không có nợ chung.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng khấu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002492 ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Anh Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã CS;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân